

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 08-01-2019

V/v: “*Tranh chấp về ly hôn và yêu cầu nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Liêm;

2. Bà Vũ Thị Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao không tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 218/2018/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2018 về việc “*Tranh chấp về ly hôn và yêu cầu nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/12/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị Th - sinh năm 1993 (có mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh Vương Minh T - sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 30/3/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Võ Thị Th trình bày: Tôi và anh T có tìm hiểu nhau trước được hơn 02 năm nên đến năm 2013 chúng tôi được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện G, tỉnh Kiên Giang vào 27/9/2013.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 1 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chồng tôi rượu chè, không lo làm ăn nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Khi anh T đi làm cũng không gửi tiền về nuôi con nên chúng tôi đã ly thân cách nay khoảng 02 năm. Nay tôi xét thấy vợ chồng không thể nào hàn gắn được với nhau nên làm đơn khởi kiện xin ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chúng tôi có 01 con chung tên Vương Võ Cát T - sinh ngày 08/8/2014.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định vợ chồng không có tạo lập được tài sản chung và cũng không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên vọng:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Vương Minh T.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên Vương Võ Cát T - sinh ngày 08/8/2014, hiện nay đang sống với tôi nên tôi yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Như trình bày trên, không yêu cầu thêm gì.

Đối với anh Vương Minh T trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Vương Minh T nhiều lần nhưng anh T vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Anh Vương Minh T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh không có mặt tại phiên tòa, căn cứ vào Điều 227 của BLTTDS năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Thị xác lập quan hệ hôn nhân với anh Vương Minh T vào năm 2013, hôn nhân tự nguyện và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện G, tỉnh Kiên Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 125/2013 ngày 27/9/2013, cho nên theo quy định tại Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 thì hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ.

Xét yêu cầu của chị Th xin được ly hôn với anh T vì lý do anh T rượu chè, không lo làm ăn nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Khi anh T đi làm cũng không gửi tiền về nuôi con nên anh chị đã ly thân cách nay khoảng 02 năm. Do đó, chị Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. HĐXX xét thấy tuy hôn nhân của anh chị có tìm hiểu nhau trước nhưng anh chị không có thời gian tìm hiểu kỹ cá tính của nhau nên khi về sống chung thường xảy ra mâu thuẫn, không có tiếng nói chung. Tại phiên tòa hôm nay chị Th đã tỏ rõ thái độ không còn thương yêu gì đối với anh T nữa, từ đó cho thấy mâu thuẫn anh chị đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th.

Đối với anh Vương Minh T, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án kết hợp với chính quyền địa phương trực tiếp đến nhà anh T tổng đạt các văn bản đúng theo quy định của pháp luật và thông báo cho anh T qua điện thoại yêu cầu anh về Tòa án để làm các văn bản gửi cho Tòa án nhưng anh không về để làm văn bản gửi cho Tòa án nên không có căn cứ để xem xét ý kiến của anh T. Từ đó, cho thấy anh T đã biết được nội dung yêu cầu khởi kiện của chị Th. Do đó, HĐXX thống nhất xét xử vắng mặt anh theo qui định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị Th xác định chị và anh T có 01 người con chung tên Vương Võ Cát T - sinh ngày 08/8/2014, hiện nay đang sống với chị nên chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Xét về yêu cầu nuôi con của

chị Th thì HĐXX thấy rằng: Chị Th và anh T ly thân cách nay 02 năm thì chị Th một mình chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T và cháu cũng phát triển bình thường như những đứa trẻ khác còn anh T cũng không tới lui thăm nom chăm sóc con chung nên yêu cầu nuôi con của chị Th là có căn cứ phù hợp với thực tế và đúng theo quy định pháp luật.

Do đó, cần giao cháu Vương Võ Cát T - sinh ngày 08/8/2014 cho chị Võ Thị Th tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng là đúng theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Anh T có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở anh thực hiện quyền này. Khi cần thiết, anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Th không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th xác định vợ chồng không có tạo lập được tài sản chung và cũng không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng chị Võ Thị Th phải nộp do chị có yêu cầu xin ly hôn nhưng chị Th được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước đây là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0008667 ngày 29/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 131 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Võ Thị Th được ly hôn với anh Vương Minh T.

2. Về con chung: Giao cháu Vương Võ Cát T - sinh ngày 08/8/2014 cho chị Võ Thị Th được quyền tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con: HĐXX miễn xét.

Anh Vương Minh T có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở anh thực hiện quyền này. Khi cần thiết, anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Miễn xét.

4. Về án phí HNST: Là 300.000 đồng chị Võ Thị Th phải nộp do chị có yêu cầu xin ly hôn nhưng chị Th được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước đây là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0008667 ngày 29/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Về quyền kháng cáo: Báo cho chị Võ Thị Th biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 08/01/2019. Anh Vương Minh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh;
- VKS huyện Gò Quao;
- Chi cục THA huyện Gò Quao;
- UBND xã Thủy Liễu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Trần Hoài Thanh